**Tiếng Việt - Tiết PPCT: 27**

**Bài LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

**LUYỆN TẬP VỀ DẤU GẠCH NGANG** (1 tiết)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Phát triển năng lực ngôn ngữ**

- Nhận biết được dấu gạch ngang đánh dấu bộ phận chú thích, giải thích.

- Biết sử dụng dấu gạch ngang để đánh dấu bộ phận chú thích, giải thích.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

- *Năng lực tự chủ và tự học:* biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập.

- *Năng lực giao tiếp và hợp tác:* thảo luận với bạn để hoàn thành bài tập.

- *Phẩm chất trách nhiệm:* Có trách nhiệm với công việc: hoàn thành nhiệm vụ được giao.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

– GV chuẩn bị: Máy tính, máy chiếu; phiếu học tập cho HS.

– HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập một; *Vở bài tập* *Tiếng Việt 5*, tập một hoặc vở viết.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** | | |
| - GV cho HS chơi truyền điện: nhắc lại tác dụng của dấu gạch ngang đã học ở tuần trước.  - GV giới thiệu bài: Tuần trước, các em đã biết thêm một tác dụng của dấu gạch ngang là đánh dấu bộ phận chú thích hoặc giải thích. Hôm nay, các em sẽ luyện tập tìm dấu gạch ngang đánh dấu bộ phận chú thích, giải thích và sử dụng dấu gạch ngang để đánh dấu bộ phận chú thích, giải thích. | | - HS tham gia chơi.  - HS lắng nghe |
| **B. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**  **Mục tiêu:**  - Nhận biết được dấu gạch ngang đánh dấu bộ phận chú thích, giải thích.  - Biết sử dụng dấu gạch ngang để đánh dấu bộ phận chú thích, giải thích. | | |
| ***HĐ 1: Nêu tác dụng của dấu gạch ngang trong đoạn trích (BT 1)***  - GV mời 2 HS nối tiếp nhau đọc BT 1.  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 2: Tìm các dấu gạch ngang trong đoạn truyện và tìm hiểu tác dụng của mỗi dấu gạch ngang.  - GV tổ chức cho đại diện một số nhóm báo cáo kết quả; các HS khác nêu ý kiến.  - GV nhận xét, chốt đáp án đúng: Có 4 dấu gạch ngang, được dùng thành 2 cặp. Cả 2 cặp dấu gạch ngang đều được dùng để đánh dấu bộ phận chú thích, giải thích trong câu.  **HĐ 2: Tìm 4 vị trí có thể thêm dấu gạch ngang đánh dấu bộ phận chú thích, giải thích trong đoạn truyện (BT 2)**  - GV mời 2 HS nối tiếp nhau đọc BT 2. Cả lớp đọc thầm theo.  - GV hướng dẫn HS: Tìm bộ phận chú thích, giải thích, từ đó xác định vị trí của dấu gạch ngang. GV có thể phân tích lại những VD đã học ở tiết Luyện từ và câu tuần trước và ở BT 1 để HS hiểu:  + Nếu bộ phận chú thích, giải thích đứng cuối câu hoặc cuối đoạn văn: dấu gạch ngang được đặt trước bộ phận chú thích, giải thích.  + Nếu bộ phận chú thích, giải thích đứng giữa câu (hoặc giữa đoạn văn): dấu gạch ngang được được dùng theo cặp (đặt trước và sau bộ phận chú thích, giải thích).  - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm 2, tìm vị trí thích hợp cho dấu gạch ngang đánh dấu bộ phận chú thích, giải thích trong đoạn truyện.  - GV tổ chức cho một số nhóm báo cáo kết quả (GV chiếu bài làm của HS, nếu có điều kiện); các HS khác nêu ý kiến.  - GV nhận xét, chốt đáp án đúng  **HĐ 3: Viết lại đoạn văn, sử dụng dấu gạch ngang đánh dấu bộ phận chú thích, giải thích trong câu (BT 3)**  - GV mời 1 HS đọc BT 3. Cả lớp đọc thầm theo.  - GV hướng dẫn HS:  + Tìm bộ phận chú thích, giải thích, từ đó xác định vị trí của dấu gạch ngang.  + Viết lại đoạn văn; sử dụng dấu gạch ngang để đánh dấu phần chú thích, giải thích (nếu bộ phận chú thích, giải thích được đánh dấu bằng dấu câu khác thì thay dấu câu ấy bằng dấu gạch ngang).  + GV có thể làm mẫu với bộ phận chú thích, giải thích ở câu đầu đoạn truyện để HS biết cách thực hiện.  - GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân: Viết lại đoạn văn, sử dụng dấu gạch ngang đánh dấu bộ phận chú thích, giải thích trong câu.  - GV mời một số HS báo cáo kết quả (GV chiếu bài làm của HS, nếu có điều kiện); các HS khác nêu ý kiến.  - GV nhận xét, chốt đáp án đúng | - 2 HS đọc to, lớp đọc thầm.  - HS thực hiện thảo luận nhóm 2  - Đại diện các nhóm trình bày và nhận xét, bổ sung cho nhau.   |  |  | | --- | --- | | Câu | Tác dụng của bộ phận chú thích,  giải thích | | Tôi đến nhà Xtác-đi *– ở ngay trước trường –* và trông thấy cái tủ sách của  cậu ấy, tôi thấy thèm quá. | Chú thích về vị trí nhà của Xtác-đi (ở ngay trước trường). | | Xtác-đi không mua được nhiều sách *– nhà cậu ấy không giàu –* nhưng cậu bảo quản sách rất cẩn thận và dành tất  cả số tiền mình có vào việc mua sách. | Giải thích lí do Xtác-đi không mua được nhiều sách (vì nhà cậu ấy không giàu). |   - 2 HS đọc to, lớp đọc thầm.  - HS lắng nghe  - HS thảo luận nhóm 2  - Đại diện một số nhóm báo cáo, nhóm khác nhận xét.  *Sáng Chủ nhật, mẹ đi vắng, chỉ có hai anh em Sơn ở nhà.*  *- Sơn ơi!* ***–*** *Chợt có tiếng mẹ gọi.* ***–*** *Mẹ về rồi đây!*  *Sơn chạy vội ra đón mẹ rồi nhanh nhẹn rót nước, mời mẹ:*  *- Mẹ uống nước đi ạ.* ***–*** *Giọng Sơn đang hăm hở bỗng trở nên lúng túng.* ***–*** *Mẹ ơi, từ lúc mẹ đi chợ, em vẫn chơi ngoan nhưng con mới chỉ kịp quét nhà, đun nước thôi ạ...*  - 1 HS đọc to, lớp đọc thầm.  - HS theo dõi, lắng nghe  - HS làm việc cá nhân  - 3-4 HS báo cáo kết quả, lớp theo dõi và nhận xét.  *Ai cũng khen bạn Vân – lớp trưởng lớp tôi – là một cán bộ lớp gương mẫu. Thực ra, lúc đầu, chúng tôi – mấy anh chàng hay coi thường con gái – không tin Vân làm được lớp trưởng. Nhưng bây giờ thì khác rồi, cả lớp đều bị Vân thuyết phục...* | |
| **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG** | | |
| - GV nêu yêu cầu: Hãy dùng dấu gạch ngang với tác dụng đánh dấu phần chú thích, giải thích để viết lại câu sau cho ngắn gọn hơn.  a) *Mẹ bảo em:*  *- Con hãy hát cho mẹ nghe một bài hát mà con thích.*  **b) *Hồ Chí Minh là vị cha già của dân tộc. Hồ Chí Minh được UNESCO vinh danh là “Danh nhân văn hoá thế giới” vào năm 1990.***  **Củng cố, dặn dò:**  - GV nhận xét, tuyên dương những HS học tập tích cực, động viên tất cả HS chủ động tham gia hoạt động học tập.  - Dặn dò HS về xem lại bài, luyện tập viết đoạn văn có dùng dấu gạch ngang để đánh dấu bộ phân chú thích, giải thích; chuẩn bị cho hoạt động Góc sáng tạo. | - HS suy nghĩ và trả lời  a)  *- Con hãy hát cho mẹ nghe một bài hát mà con thích. – Mẹ bảo em.*  **b) *Hồ Chí Minh – vị cha già của dân tộc được UNESCO vinh danh là “Danh nhân văn hoá thế giới” vào năm 1990.***  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe để chuẩn bị. | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**